

Phụ lục II
DANH SÁCH CÔNG DÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GỌI SƠ TUYỂN SỨC KHỎE NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
1	Đỗ Ngọc Liêm		Tổ 1	Xây dựng	12/12	Đỗ Công Luận 25/11/1975	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CD	Trần Thị Ái 20/8/1975	
	4/30/2004			Kinh			
	051204004535			không	Đoàn		
2	Hồ Phạm Hoàng Duy		Tổ 1	LĐTD	12/12	Hồ Văn Đồng 1971	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Phạm Thị Hiền 1983	
	7/30/2006			Kinh			
	051206002971			không	Đoàn		
3	Huỳnh Anh Tú		Tổ 1	Thợ hồ	12/12	Huỳnh Anh Quang	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CD	Võ Thị Liên	
	3/24/2004			Kinh			
	051204006168			không	Đoàn		
4	Bùi Sỹ Khoa		Tổ 1	Giáo Viên	12/12	Bùi Thanh Vân 11/7/1977	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Dương Thị Vinh 12/6/1977	
	10/5/2002			Kinh			
	051202009396			không	Đoàn		
5	Nguyễn Ngọc Tuấn		Tổ 1	GV Lê Khiết	12/12	Nguyễn Ngọc Khoa 01/01/1961	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn T. Kim Mai 27/09/1961	
	5/17/2000			Kinh			
	051200005657			không	Đoàn		
6	Lê Tạ Xuân Hiền		Tổ 1	LĐPT	12/12	Lê Trung Hiền	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Tạ Thị Lệ Thủy	
	4/7/2006			Kinh			
	051206005847			không	Đoàn		
7	Lê Anh Quốc		Tổ 1	CNVC	09/12	Lê Văn Cường	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Trần Thị Quỳnh Chi	
	8/9/2007			Kinh			
	051207000841			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
8	Nguyễn Văn Chính		Tổ 1	LĐPT	09/12	Nguyễn Văn Lâm	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Phạm Thị Dư	
	4/6/2007			Kinh			
	051207014701			không	Đoàn		
9	Võ Trang		Tổ 1	Đông Y	12/12	Võ Nguyên 1973	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Quách Trang, 1976	
	5/16/2002			Kinh			
	051202004408			không	Đoàn		
10	Trương Đình Nhựt		Tổ 1	Nông	12/12	Trương Đình Cả 1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Hồ Thị Bích Thủy 1972	
	10/2/2003			Kinh			
	051203006567			không	Đoàn		
11	Huỳnh Anh Tuấn		Tổ 1	LĐPT	12/12	Huỳnh Anh Quang 1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Liên 1969	
	5/24/2001			Kinh			
				không	Đoàn		
12	Lê Văn Khánh		Tổ 1	LĐPT	12/12	Lê Văn Liên	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Mỹ Dung	
	11/23/2007			Kinh			
	0512070188921			không	Đoàn		
13	Nguyễn Tiến Phong		Tổ 2	CNVC	12/12	Nguyễn Văn Quảng 04/04/1975	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bùi 19/06/1982	
	9/22/2002			Kinh			
	0325202009924			không	Đoàn		
14	Nguyễn Văn Thành Đạt		Tổ 2	Nông	12/12	Nguyễn Văn Mân	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Kính	
	5/25/2005			Kinh			
	051205004249			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
15	Nguyễn Văn Lực		Tổ 2	Thợ hồ	12/12	Nguyễn Văn Phát 02/11/1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CD	Lê Thị Thu 18/5/1978	
	9/15/2004			Kinh			
	051204013838			không	Đoàn		
16	Nguyễn Tuấn Kiệt		Tổ 2	Bảo vệ	12/12	Nguyễn Tài 23/03/1976	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Châu, 1976 (c)	
	9/16/2003			Kinh			
	051203008763			không	Đoàn		
17	Lê Anh Triệu		Tổ 2	KD khách sạn	12/12	Lê Ru, 1966	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Mỹ Trang 1970	
	8/16/2003			Kinh			
	051203014836			không	Đoàn		
18	Bùi Mạnh Luân		Tổ 2	Lái xe	12/12	Bùi Mạnh Lan 1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê T Minh Trang 1974	
	3/3/2002			Kinh			
	051202011107			không	Đoàn		
19	Bùi Mạnh Lập		Tổ 2	Lái xe	12/12	Bùi Văn Lan 1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Minh Trang 1974	
	11/16/2003			Kinh			
	051203013013			không	Đoàn		
20	Nguyễn Gia Huy		Tổ 2	Sửa xe	12/12	Nguyễn Chí Trí 1973	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Thùy Lê 1970	
	8/25/2003			Kinh			
				không	Đoàn		
21	Lê Huỳnh Thành Huy		Tổ 2	Sửa xe	12/12	Lê Hồng Tâm 21/3/1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Huỳnh Thị Hồng Hương 06/10/1975	
	5/2/2003			Kinh			
	051203003066			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
22	Nguyễn Văn Quốc Thịnh		Tổ 2	Thợ hồ	12/12	Nguyễn Văn Thi 20/4/1979	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CD	Nguyễn T. Nhanh Em 03/8/1978	
	8/14/2004			Kinh			
	051204014944			không	Đoàn		
23	Trịnh Trương Quang Phát		Tổ 2	Buôn bán	12/12	Trịnh Quang Vinh 18/5/1959	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CD	Đào T. Kim Anh 20/11/1971	
	3/2/2004			Kinh		Đào T. Kim Anh 20/11/1971	
	051204014124			không	Đoàn		
24	Huỳnh Tấn Đạt		Tổ 2	Buôn bán	12/12	Huỳnh Văn Cường	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CD	Nguyễn Thị Thu Tuyết 20/4/1984	
	5/14/2004			Kinh			
	051204011098			không	Đoàn		
25	Hồ Xuân Luật		Tổ 2	Thợ hồ	12/12	Hồ Văn Đi 01/05/1969	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Còn 08/11/1966	
	9/27/2002			Kinh			
	051202006218			không	Đoàn		
26	Võ Thành Trí		Tổ 2	LĐPT	12/12	Võ Thành Trị 22/10/1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CD	Nguyễn Thị Hồng Yến 01/3/1986	
	12/6/2003			Kinh			
	051203003148			không	Đoàn		
27	Tạ Triệu Duy		Tổ 2	Thợ hồ	12/12	Tạ Văn Thảo 02/01/1970	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Tuyết 02/06/1970	
	6/30/1999			Kinh			
	051099010306			không	Đoàn		
28	Võ Trần Khánh Nhật		Tổ 2	Thợ hồ	12/12	Võ Văn Thân 10/1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Thời 10/1969	
	2/23/2000			Kinh			
	051200006453			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
29	Bùi Viết Tuấn		Tổ 2	LĐPT	11/12	Bùi Văn Thanh 1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Bùi Thị Hà 1977	
	6/26/2005			Kinh			
	051205002713			không	Đoàn		
30	Hoàng Anh Kiệt		Tổ 2	CA Tỉnh	12/12	Hoàng Hà 02/1971	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn T.ThanhTuyền 12/1972	
	3/15/2002			Kinh			
	051202000367			không	Đoàn		
31	Phạm Viết Luật		Tổ 2	Thầu XD	12/12	Phạm Quốc Bảo 04/06/1970	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phạm T. Hoàng Oanh 21/07/1979	
	6/1/1999			Kinh			
	0512029900344			không	Đoàn		
32	Nguyễn Văn Khang		Tổ 2	Nông	12/12	Nguyễn Minh Khương 02/1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Huỳnh Thị Nga03/7/1974	
	7/21/1999			Kinh			
	051099005199			không	Đoàn		
33	Lê Bá Hùng		Tổ 2	Buôn bán	12/12	Lê Bá Luật (C)	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Lê T. Thu Thủy 23/4/1980	
	8/30/2004			Kinh			
	051204009526			không	Đoàn		
34	Võ Thành Trang		Tổ 2	LĐPT	12/12	Võ Văn Khoa 1976	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nhung 1976	
	5/31/2006			Kinh			
	051206004446			không	Đoàn		
35	Phạm Nguyễn Trường Vỹ		Tổ 2	Buôn bán	10/12	Phạm Minh Khánh	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thúy Hoa	
	12/24/2007			Kinh		Nguyễn Thị Thúy Hoa	
	051207012750			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
36	Phan Văn Minh		Tổ 2	Thợ hồ	12/12	Phan Văn Còn	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CD	Huỳnh Thị Thôi	
	12/11/2005			Kinh			
	051205006039			không	Đoàn		
37	Đoàn Nguyễn Hoàng Long		Tổ 2	LĐPT	12/12	Đoàn Văn Tuyên	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Dung	
	7/31/2006			Kinh			
	051206003019			không	Đoàn		
38	Võ Hoàng Bắc		Tổ 2	LĐPT	12/12	Võ Hoàng Phương	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CD	Nguyễn Thị Nam	
	6/13/2006			Kinh			
	051206009594			không	Đoàn		
39	Đinh Tấn Phát		Tổ 2	Nông	12/12	Đinh Tấn Tuấn 1975	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Lê Thị Lệ 1980	
	2/22/2005			Kinh			
	051205014963			không	Đoàn		
40	Văn Võ Tấn Phát		Tổ 3	Buôn bán	12/12 ĐH	Văn Canh	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Võ Thị Quý	
	1/1/2001			Kinh			
	064201002652			không	Đoàn		
41	Nguyễn Thành Lâm		Tổ 3	Nông	12/12	Nguyễn Công Sơn	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mai	
	11/15/2001			Kinh			
	064201000330			không	Đoàn		
42	Nguyễn Cao Trí		Tổ 3	LĐPT	12/12	Nguyễn Cao Sanh 1964	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phạm Thị Thu Trà 1973	
	8/13/2003			Kinh			
	051203010613			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
43	Lê Duy Trường		Tổ 3	Lái xe	12/12	Lê Duy Triều 1979	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Phi Anh 1983	
	10/7/2004			Kinh			
				không	Đoàn		
44	Võ Thành Trung		Tổ 3	Sửa xe	12/12	Võ Thành Lý 1981	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Kim Cúc 1980	
	9/8/2003			Kinh			
	051203004417			không	Đoàn		
45	Nguyễn Đức Thiện		Tổ 3	CNVC	12/12	Nguyễn Đông Giang 26/7/1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Phượng 01/11/1972	
	9/15/2003			Kinh			
	051203003040			không	Đoàn		
46	Nguyễn Đình Huy Thắng		Tổ 3	Buôn bán	12/12	Nguyễn Đình Phong 25/05/1971	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Phạm Thị Bé 02/08/1976	
	3/5/2003			Kinh			
	051203002273			không	Đoàn		
47	Võ Thanh Phong		Tổ 3	Sửa xe	12/12	Võ Thành Hồng 1969	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Tạ Thị Nga 1978	
	6/17/2003			Kinh			
	051203006848			không	Đoàn		
48	Đặng Hà Nhật Minh		Tổ 3	Lọc dầu	12/12	Đặng Việt Yên 10/06/1975	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Hà Thị Tuyết Sương 25/06/1978	
	8/3/2003			Kinh			
	051203007483			không	Đoàn		
49	Võ Văn Mẫn		Tổ 3	Buôn bán	12/12	Võ Phu 20/10/1961	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Lan 11/01/1967	
	8/12/2003			Kinh			
	05120313154			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
50	Đỗ Hoài Nam		Tổ 3	CNVC	12/12	Đỗ Trường Sa 07/9/1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Tường Vy 01/12/1976	
	12/26/2003			Kinh			
	051203002887			không	Đoàn		
51	Bùi Bá Hải		Tổ 3	LĐPT	12/12	Bùi Ngọc Sơn 1970	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Nguyệt 1975	
	5/11/2002			Kinh			
	051202005605			không	Đoàn		
52	Bùi Quốc Việt		Tổ 3	Buôn bán	12/12	Bùi Văn An	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Tạ Thị Lệ Thủy 1980	
	6/17/2006			Kinh			
	051206000869			không	Đoàn		
53	Trần Nhật Tuấn		Tổ 3	Thợ mộc	12/12	Trần Văn Trường 1970	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Võ Thị Hà 1970	
	6/30/2002			Kinh			
	051202011907			không	Đoàn		
54	Võ Duy Khải		Tổ 3	Sửa xe	12/12	Võ Duy Nhất 15/2/1976	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Thanh Hường 24/2/1976	
	1/21/2000			Kinh			
	051200006924			không	Đoàn		
55	Tạ Tấn Đại		Tổ 3	LĐPT	12/12	Tạ Tấn Định 12/4/1969	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Tạ Thị Tám,1970	
	3/31/2004			Kinh			
	051204008450			không	Đoàn		
56	Võ Duy Hưng		Tổ 3	LĐTD	12/12	Võ Duy Nhất 1976	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Võ Thị Thanh Hường 1976	
	11/10/2006			Kinh			
	051206006158			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
57	Bùi Quang Lâm		Tổ 3	LĐTD	10/12	Bùi Sang	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Lê Thị Đông Nguyên	
	9/28/2007			Kinh			
	051207013248			không	Đoàn		
58	Võ Lê Quang Đạo		Tổ 3	Buôn bán	12/12	Võ Thành Vân 1964	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Thảo 1969	
	5/13/2000			Kinh			
	051200004388			không	Đoàn		
59	Võ Triệu Khang		Tổ 3	CNVC	12/12	Võ Quang Tiến	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Phạm Thị Hồng Trang	
	6/30/2007			Kinh			
	051207010136			không	Đoàn		
60	Phạm Minh Tuấn		Tổ 4	Nông	12/12	Phạm Đình Hát 30/10/1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Ng Thị Minh Mỹ 30/10/1976	
	3/25/2002			Kinh			
	05120200380			không	Đoàn		
61	Trần Đại Thiên		Tổ 4	Cơ khí	12/12	Trần Đại Triều 08/06/1964	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Bé 02/08/1971	
	5/12/2002			Kinh			
	0462003957			không	Đoàn		
62	Phạm Thông		Tổ 4	CNVC	12/12	Phạm Thú 1970	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Thanh 1977	
	6/13/2003			Kinh			
	051203002433			không	Đoàn		
63	Võ Gia Phong		Tổ 4	Bác sĩ	12/12	Võ Đình Kỳ 1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trương Thị Tuyết Mai 1973	
	8/12/2003			Kinh			
	051203014676			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
64	Phạm Duy Phát		Tổ 4	CNVC	12/12	Phạm Duy Hưng 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Gia Ngọc 1977	
	8/7/2003			Kinh			
	051203010669			không	Đoàn		
65	Trần Huỳnh Tấn Đạt		Tổ 4	Buôn bán	12/12	Trần Đình Thành 1979	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Huỳnh Ngọc Diệu 1983	
	3/17/2003			Kinh			
	051203008174			không	Đoàn		
66	Trần Việt Khoa		Tổ 4	CNVC	12/12	Trần Văn Chương 1975	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Thu Hồng 1977	
	12/2/2003			Kinh			
	051203003041			không	Đoàn		
67	Bùi Thành Đạt		Tổ 4	LĐPT	12/12	Bùi Văn Còn 1977	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Tạ T. Mỹ Nương 1978	
	1/24/2004			Kinh			
	051204002831			không	Đoàn		
68	Cao Tiến Hiển		Tổ 4	CNVC	12/12	Cao Đình Hòa 1967	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Cẩm 1967	
	8/25/2003			Kinh			
	051203012587			không	Đoàn		
69	Đỗ Quang Chuẩn		Tổ 4	CNVC	12/12	Đỗ Quang Nhật 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Ba 1977	
	8/27/2001			Kinh			
	051201010724			không	Đoàn		
70	Đặng Gia Huy		Tổ 4	Nông	12/12	Đặng Văn Sơn	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Từ Thị Quỳnh Nga	
	10/18/2005			Kinh	Không		
	051205013370			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
71	Võ Minh Kiên		Tổ 4	Công an	10/12	Võ Văn Ngọc	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Như Túy	
	7/13/2007			Kinh			
	051207015141			không	Đoàn		
72	Nguyễn Minh Hùng		Tổ 5	LĐPT	12/12	Nguyễn Minh Quân	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Mai Thị Nguyên	
	11/5/2005			Kinh			
	049205004592			không	Đoàn		
73	Nguyễn Hữu Thắng		Tổ 5	CNVC	12/12	Nguyễn Hữu Sơn 19/5/1964	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trương T. Mỹ Huyền 20/12/1973	
	6/18/2001			Kinh			
	051201004629			không	Đoàn		
74	Nguyễn Cao Thanh Hoàng		Tổ 5	CNVC	12/12	Nguyễn Thanh Vinh 1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Cao Thị Tâm 1974	
	3/22/2003			Kinh			
	051203002259			không	Đoàn		
75	Nguyễn Đăng Thới Toàn		Tổ 5	Nông	12/12	Nguyễn Đăng Tính 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Thới Thị Muộn 1975	
	8/28/2003			Kinh			
	051203011727			không	Đoàn		
76	Nguyễn Long Trường		Tổ 5	Buôn Bán	12/12	Nguyễn Văn Danh 1973	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thúy Lan 1972	
	1/10/2003			Kinh			
	051203003025			không	Đoàn		
77	Nguyễn Chí Trí Dũng		Tổ 5	CNVC	12/12	Nguyễn Chí Đức 1965	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn T. Mỹ Linh 1974	
	8/8/2001			Kinh			
	051201009341			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
78	Huỳnh Dũng Điều		Tổ 5	Công an	12/12	Huỳnh Văn Dũng 1964	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Trương T. Thanh Phượng 1967	
	9/5/2004			Kinh			
	051204011256			không	Đoàn		
79	Nguyễn Đức Việt		Tổ 5	Công ty Đường	12/12	Nguyễn Thanh Bình 1975	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Đặng Thị Mỹ Lệ 1977	
	11/25/2003			Kinh			
	051203013012			không	Đoàn		
80	Lưu Tuấn Kiệt		Tổ 5	Lái xe	12/12	Lưu Quang Khánh,1966	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Phi 1970	
	7/23/1999			Kinh			
	051299012635			không	Đoàn		
81	Đặng Quang Huy		Tổ 5	Bác Sĩ	12/12	Trần Thị Thanh Phương 1976	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Đặng Đức Sáng 1967	
	11/14/2005			Kinh			
	051205006139			không	Đoàn		
82	Huỳnh Quốc Được		Tổ 5	Lái xe	12/12	Huỳnh Hải Nam 1969	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Lê Thị Tâm 1970	
	1/11/2002			Kinh			
	051202008748			không	Đoàn		
83	Phạm Đặng Minh Hiếu		Tổ 5	Nông	12/12	Phạm Tấn Hồng 1970	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		ĐặngThị Kim Nga 1970	
	12/16/2002			Kinh			
	051202012508			không	Đoàn		
84	Nguyễn Xuân Hiếu		Tổ 5	LĐPT	12/12	Nguyễn Phùng Xuân Thu	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Trần Thị Thúy Hằng	
	3/22/2004			Kinh			
				không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
85	Phạm Huy		Tổ 5	Buôn bán	12/12	Phạm Tân 01/07/1970	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Loan 16/11/1970	
	4/14/2000			Kinh			
	051200004221			không	Đoàn		
86	Lê Võ Văn Tín		Tổ 6	BVDP	12/12	Lê Văn Lâm 1966	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Võ T. Hồng Phượng 1968	
	4/2/2004			Kinh			
	051204013801			không	Đoàn		
87	Đinh Xuân Sơn		Tổ 6	LĐPT	12/12	Đinh Văn Hải (c)	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Việt Hà	
	10/16/2003			Kinh			
	051203004470			không	Đoàn		
88	Trần Hồ Quốc Tuấn		Tổ 6	BVDP	12/12	Trần Văn Tiến 1973	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Hồ T. Minh Thùy 1977	
	5/27/2004			Kinh			
	051204007684			không	Đoàn		
89	Dương Văn Đức		Tổ 6	Buôn bán	12/12	Dương Văn Pháp 1974	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Nguyễn Thị Thu Sương 1975	
	11/1/2004			Kinh			
	051204008951			không	Đoàn		
90	Trần Thành Nhân		Tổ 6	Bưu điện	12/12	Trần Đình Quân 1977	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn T. Mỹ Hạnh 1978	
	5/27/2001			Kinh			
				không	Đoàn		
91	Nguyễn Anh Quang		Tổ 6	LĐPT	12/12	Nguyễn Kim Anh	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Võ Thị Chi	
	6/26/2005			Kinh			
	051205008376			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
92	Huỳnh Nhật Nam		Tổ 6	Hưu trí	12/12	Huỳnh Văn Diễm 1957	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thanh 1964	
	2/10/2001			Kinh			
	051201009193			không	Đoàn		
93	Dương Tấn Đạt		Tổ 6	CBCC Q Phú	12/12	Dương Tấn Đức 7/1967	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Hồ Thị Cúc 2/1969	
	1/30/2001			Kinh			
	051201005638			không	Đoàn		
94	Nguyễn Phạm Phú Sỹ		Tổ 6	Buôn bán	12/12	Nguyễn Thành Nam	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phạm Thị Nhật Nương	
	6/7/2002			Kinh			
	051202012053			không	Đoàn		
95	Lê Võ Văn Huy		Tổ 6	BVDP	12/12	Lê Văn Lâm 10/10/1966	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Hồng Phụng 25/02/1968	
	051201007613			Kinh			
				không	Đoàn		
96	Nguyễn Đức Thành Công		Tổ 6	Thợ hồ	12/12	Nguyễn Đức Chiến 1971	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Đặng T. Kiều Kỳ 1974	
	3/31/2004			Kinh			
	051204001681			không	Đoàn		
97	Trần Văn Thanh		Tổ 6	LĐPT	12/12	Trần Văn Phấn	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Tăng Thị Khá	
	9/11/2005			Kinh			
	051205007810			không	Đoàn		
98	Đặng Quang Khánh		Tổ 7	Buôn bán	12/12	Đặng Huệ 1976	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phan Thị Lệ Nguyên 1977	
	9/1/2003			Kinh			
	051203005537			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
99	Nguyễn Quốc Cường		Tổ 7	CNVC	12/12	Nguyễn Quốc Hưng	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Thu Thanh	
	11/7/2003			Kinh			
	051203002619			không	Đoàn		
100	Nguyễn Đức Hải		Tổ 7	LĐPT	12/12		
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Cúc 1978	
	12/8/2004			Kinh			
	051204009131			không	Đoàn		
101	Lâm Thiện Khánh		Tổ 7	Công an	12/12	Lâm Chí Thanh 1969	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn T. Thanh Hương 1970	
	1/24/2004			Kinh			
	051204004742			không	Đoàn		
102	Lê Phú Quý		Tổ 7	LĐPT	12/12	Lê Văn Châu 1978	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hà 1974	
	4/15/2005			Kinh			
	051205012469			không	Đoàn		
103	Nguyễn Dương Tấn Dũng		Tổ 7	Thợ hồ	09/12	Nguyễn Vinh	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Đương Thị Thu Lan	
	4/30/2007			Kinh	Không		
	051207012673			không	Đoàn		
104	Nguyễn Lương Quang Vinh		Tổ 7	Lái xe	12/12	Nguyễn Thanh Bình	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Nhĩ	
	2/11/2006			Kinh			
	051206013425			không	Đoàn		
105	Hồ Nguyễn Minh Đạt		Tổ 7	LĐPT	12/12	Hồ Chí Dũng	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ái Tuyết	
	11/11/2006			Kinh			
	051206001502			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
106	Lê Nguyễn Khôi Nguyên		Tổ 7	LĐPT	12/12	Lê Quang Mạnh	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Út	
	10/19/2007			Kinh			
	051207018531			không	Đoàn		
107	Bùi Đào Duy Cường		Tổ 8	LĐPT	12/12	Bùi Văn Dương 1979	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Đào Thị Huyền 1979	
	6/8/2004			Kinh			
	049204014249			không	Đoàn		
108	Trần Anh Dũng		Tổ 8	Công nhân	12/12	Trần Anh Tuấn 1977	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Lệ Thu 1981	
	4/7/2002			Kinh			
	051202000607			không	Đoàn		
109	Châu Vĩnh Thái		Tổ 8	Bác sĩ	12/12	Châu Văn Thanh 1965	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn T. Minh Nguyệt 1966	
	5/2/2001			Kinh			
	051201008012			không	Đoàn		
110	Tăng Tạ Minh Nhân		Tổ 8	LĐPT	12/12	Tăng cao Tình 1963	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Tạ Thị Tâm 1969	
	2/11/2003			Kinh			
	051203003493			không	Đoàn		
111	Tạ Ngọc Anh Phúc		Tổ 8	LĐPT	12/12	Tạ Ngọc Phượng 1964	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Vân 1695	
	5/8/2003			Kinh	Không		
	051203008730			không	Đoàn		
112	Đào Nguyễn Đức Duy		Tổ 8	Doanh nghiệp	12/12	Đào Tấn Tuấn 06/10/1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thúy Hiền 31/12/1971	
	4/6/2002			Kinh			
	051202005988			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
113	Nguyễn Văn Kiệt		Tổ 8	Viên chức	12/12	Nguyễn Văn Kiểm 1967	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn T. Yên Linh 1974	
	10/17/2001			Kinh			
	051201012099			không	Đoàn		
114	Lê Minh		Tổ 8	LĐPT	12/12	Lê Lợi 1970	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Phạm Thị Hải Anh 1973	
	7/3/2004			Kinh			
	051204010674			không	Đoàn		
115	Vũ Đức Hậu		Tổ 8	Buôn bán	12/12	Vũ Văn Hùng 1964	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Xiết 1969	
	7/3/2001			Kinh			
	051201009337			không	Đoàn		
116	Nguyễn Ngọc Bá Tuyên		Tổ 8	Lái xe	10/12	Nguyễn Ngọc Tuấn	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lan	
	3/25/2007			Kinh			
	051207000650			không	Đoàn		
117	Nguyễn Đức Hoàng		Tổ 9	Nông	12/12	Nguyễn Ngọc Châu (c)	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Huỳnh Thị Thúy Diễm	
	6/11/2002			Kinh			
	051202011647			không	Đoàn		
118	Nguyễn Quốc Kỳ		Tổ 9	Nông	12/12		
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Mai Thị Ngọc SN: 1972	
	3/28/2002			Kinh		Mai Thị Ngọc SN: 1972	
	079202038364			không	Đoàn		
119	Bùi Phụ Trà		Tổ 9	Công nhân	12/12	Bùi Phụ Lạc	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Liên	
	6/15/2003			Kinh			
	051203003874			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
120	Nguyễn Tấn Phát		Tổ 9	Buôn bán	12/12	Nguyễn Phan Vũ Tuấn	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn T. Thúy Kiều SN: 1974	
	1/7/2003			Kinh			
	051203003496			không	Đoàn		
121	Bùi Phụ Hiếu		Tổ 9	Nông	12/12	Bùi Phụ Hiệp□	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH		
	3/27/2001			Kinh			
	051201005115			không	Đoàn		
122	Nguyễn Nguyên Thiện		Tổ 9	CNVC	12/12	Nguyễn Văn Cường SN: 1975	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thu Hà SN: 1974	
	10/12/2002			Kinh			
	051202007474			không	Đoàn		
123	Nguyễn Trọng Dũng		Tổ 10	Công nhân	12/12	Nguyễn Trọng Kiều 1978	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Tâm 1979	
	11/11/2003			Kinh			
	051203013849			không	Đoàn		
124	Lê Duy Kha		Tổ 10	Công nhân	12/12	Lê Văn Thu SN: 1973 (c)	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thi SN: 1980	
	5/17/2003			Kinh			
	051203003006			không	Đoàn		
125	Trương Đình Thi		Tổ 10	Công nhân	12/12	Trương Đình Toàn 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thu Hà 1979	
	7/31/2003			Kinh			
	051203008367			không	Đoàn		
126	Lê Quang Khả Bình		Tổ 10	Buôn bán	12/12	Lê Quang Đức 1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thanh 1978	
	5/6/2003			Kinh			
	051203004858			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
127	Nguyễn Đăng Sơn Bút		Tổ 10	Buôn bán	12/12	Nguyễn Đăng Bi 1965	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thanh Thuận 1972	
	1/20/2004			Kinh			
	051204006620			không	Đoàn		
128	Phan Minh Quang		Tổ 10	Công nhân	12/12	Phan Đình Tuấn 1975	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Bùi Thị Quỳnh Hoa 1978	
	6/16/2004			Kinh			
	051204013689			không	Đoàn		
129	Nguyễn Thiên Thuận		Tổ 10	Buôn bán	12/12	Nguyễn Văn Nam 1964	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Bích Vân 1978	
	1/16/2004			Kinh			
	051204011437			không	Đoàn		
130	Nguyễn Trần Quốc Khánh		Tổ 10	Công nhân	9/12	Nguyễn Văn Hùng	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Trần Thị Mỹ Trang	
	10/1/2006			Kinh			
				không	Đoàn		
131	Mai Thanh Tuấn		Tổ 10	Buôn bán	12/12	Mai Thanh Sang 1978	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Đỗ Thị Thủy Lợi 1982	
	7/12/2003			Kinh			
	051203013734			không	Đoàn		
132	Phan Nguyễn Hữu Quang		Tổ 10	Nông	12/12	Phan Văn Trí	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Nguyễn Thị Thủy	
	11/5/2004			Kinh			
	051204013716			không	Đoàn		
133	Nguyễn Anh Khoa		Tổ 10	Nông	12/12	Nguyễn Anh Tuấn 1983	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Đỗ Thị Thanh Thủy	
	5/22/2006			Kinh			
	051206004611			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
134	Lê Văn Thịnh		Tổ 10	CNVPhụ thuộc	12/12	Lê Văn Xê (c)	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Mai Thị Cẩm Linh 1973	
	11/1/2006			Kinh			
				không	Đoàn		
135	Nguyễn Việt Nhân		Tổ 10	Buôn bán	12/12	Nguyễn Mai 1962	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Mỹ Linh 1971	
	6/19/2003			Kinh			
	051203003171			không	Đoàn		
136	Lê Nguyên Vĩ		Tổ 10	CNVC	12/12ĐH	Lê Văn Hòa 1969	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Ngọc Bích 1969	
	11/16/1999			Kinh			
	051299007568			không	Đoàn		
137	Võ Đức Huy		Tổ 11	Nông	12/12ĐH	Võ Tường	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Hữu (c)	
	7/22/2002			Kinh			
	051202002536			không	Đoàn		
138	Trần Quốc Việt		Tổ 11	Bộ đội	12/12	Trần Văn Trí SN: 1971	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Đỗ Thị Ngọc Lan 1976	
	1/16/2002			Kinh			
				không	Đoàn		
139	Cao Tiến Sinh		Tổ 11	Giáo viên	12/12	Cao Văn Quang (c)	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Hiền SN: 1978	
	12/25/2002			Kinh			
	051202000635			không	Đoàn		
140	Lương Phú Thịnh		Tổ 11	Công nhân	12/12	Lương Thanh Phước - 1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Châu Thị Loan – 1975	
	9/29/2003			Kinh			
	051203001151			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
141	Hường Quang Huy		Tổ 11	Buôn bán	12/12	Hường Quang Tuyền – 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Huyền – 1976	
	10/15/2003			Kinh			
	051203003172			không	Đoàn		
142	Trần Minh Quyết		Tổ 11	Công nhân	12/12	Trần Đình Hải – 1967	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phạm Thị Hồng Sơn – 1972	
	12/18/2003			Kinh			
	051203007473			không	Đoàn		
143	Trần Thái Nguyên		Tổ 11	Buôn bán	12/12	Trần Đình Sơn – 1965	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Đoàn Thị Lệ Hải - 1974	
	3/20/2003			Kinh			
	051203008677			không	Đoàn		
144	Nguyễn Trung Việt		Tổ 11	Buôn bán	12/12	Nguyễn Ngọc An – 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Thúy – 1983	
	8/10/2003			Kinh			
	051203007082			không	Đoàn		
145	Trần Thanh Phú		Tổ 11	Buôn bán	12/12	Trần Thanh Thu – 1973□	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Võ Thị Minh Sơn SN: 1977	
	4/9/2003			Kinh			
	051203003503			không	Đoàn		
146	Cao Hoài Bảo		Tổ 11	Buôn bán	12/12	Cao Đình Bắc SN: 1965	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Hồng SN: 1967	
	3/27/2003			Kinh			
				không	Đoàn		
147	Võ Lê Công Danh		Tổ 11	Công nhân	12/12	Võ Công Bằng 1972	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Lê Hồng Cúc 1984	
	3/1/2005			Kinh			
	051205004957			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
148	Đinh Thiên Hoàng		Tổ 12	Buôn bán	12/12		
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CD	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
	3/7/2004			Kinh			
	051204007598			không	Đoàn		
149	Nguyễn Đoàn Thiên Sinh		Tổ 12	Buôn bán	12/12	Nguyễn Việt SN: 1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Đào Thị Thùy SN: 1972	
	1/6/2002			Kinh			
	051202007768			không	Đoàn		
150	Phạm Lộc		Tổ 12	Buôn bán	12/12	Phạm Phước	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Hoa	
	1/30/2002			Kinh			
				không	Đoàn		
151	Bùi Lê Phú Thạnh		Tổ 12	Nông	12/12	Bùi Phú Thuận SN: 1967	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Nhật Thương SN: 1969	
	7/6/2002			Kinh			
	051202009541			không	Đoàn		
152	Trần Công Dự		Tổ 12	Lái xe	12/12	Trần Công Danh SN:1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Bích Sa SN:1979	
	11/20/2003			Kinh			
	051203006003			không	Đoàn		
153	Trần Quang Huy		Tổ 12	LĐ tự do	12/12	Trần Thế Hiếu	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	
	1/14/2003			Kinh			
	051203002780			không	Đoàn		
154	Bùi Phú Gia Khang		Tổ 12	Công nhân	12/12	Bùi Phú Hy	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Nhị	
	7/4/2003			Kinh			
	051203006904			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
155	Lương Duy Thịnh		Tổ 12	Buôn bán	12/12	Lương Duy Lưu SN: 1971	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Bích Hà SN: 1975	
	7/10/2003			Kinh			
	051203013592			không	Đoàn		
156	Trần Phúc		Tổ 12	Công nhân	12/12	Trần Quang SN:1970	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thúy SN: 1973	
	7/5/2003			Kinh			
	051203003103			không	Đoàn		
157	Vũ Đức Hậu		Tổ 12	Buôn bán	12/12	Vũ Đình Phúc SN: 1982	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thanh Thúy SN: 1983	
	12/28/2003			Kinh			
	051203006706			không	Đoàn		
158	Nguyễn Văn Chiến		Tổ 12	Công nhân	12/12	Nguyễn Văn Thắng	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Cao Thị Bích	
	10/8/2004			Kinh			
	051204011449			không	Đoàn		
159	Lê Duy Quốc		Tổ 12	Buôn bán	12/12	Lê Duy Tùng	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Nguyễn Thị Thu	
	7/17/2004			Kinh			
	051204013303			không	Đoàn		
160	Nguyễn Hữu Thành		Tổ 12	Nông	12/12	Nguyễn Hữu Bá Tư SN: 1974	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Hồng SN: 1974	
	10/22/2001			Kinh			
	051201013685			không	Đoàn		
161	Võ Đức Thắng		Tổ 12	Nông	12/12	Võ Văn Hào : 1977	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Nguyễn Thị Phương Thảo : 1983	
	2/15/2003			Kinh			
	051203007511			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
162	Trần Bảo Minh Quân		Tổ 12	Công nhân	12/12	Trần Hòa SN: 1967	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CD	Trương Thị Diệu Hảo SN: 1968	
	7/20/2003			Kinh			
	051203014820			không	Đoàn		
163	Nguyễn Minh Chí		Tổ 12	Công nhân	09/12	Nguyễn Đoàn	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Mỹ Hiệp	
	7/28/2007			Kinh			
	051207015497			không	Đoàn		
164	Nguyễn Tấn Quang		Tổ 12	Công nhân	09/12	Nguyễn Côn	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hảo	
	6/13/2007			Kinh			
	051207018894			không	Đoàn		
165	Đình Gia Huy		Tổ 12	Công nhân	12/12	Đình Anh Tú	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thao	
	10/17/2004			Kinh			
	051204006192			không	Đoàn		
166	Nguyễn Mai Hồng Phúc		Tổ 13	Buôn bán	12/12	Nguyễn Thanh Hùng 1977	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Mai Thị Lý SN:1979	
	2/6/2002			Kinh			
	051202008647			không	Đoàn		
167	Bùi Tá Thành		Tổ 13	Nông	12/12	Bùi Phụ Đi SN: 1975	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Chi SN: 1975	
	7/1/2002			Kinh			
	051202012235			không	Đoàn		
168	Nguyễn Hoàng Thái		Tổ 13	K. doanh	12/12	Nguyễn Quyết SN: 1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Kim Cương SN: 1979	
	3/18/2002			Kinh			
	051202002535			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
169	Nguyễn Tấn Tài		Tổ 13	Nông	12/12	Nguyễn Văn Tinh 1975	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Thanh Thủy 1981	
	1/24/2003			Kinh			
	051203007140			không	Đoàn		
170	Bùi Tá Tú		Tổ 13	Công nhân	12/12	Bùi Tá Tuấn 1969	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Tôn Nữ Tịnh Giang 1975	
	10/10/2003			Kinh			
	05120311801			không	Đoàn		
171	Nguyễn Phạm Chí Trọng		Tổ 13	Công nhân	12/12	Nguyễn Đền 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phạm Thị Liễu 1977	
	7/13/2003			Kinh			
				không	Đoàn		
172	Đặng Ngọc Thịnh		Tổ 13	Công nhân	12/12	Đặng Ngọc Thạch 1973	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thu Hiền 1974	
	6/7/2003			Kinh			
	051203002271			không	Đoàn		
173	Nguyễn Xuân Quốc Thảo		Tổ 13	Buôn bán	12/12	Nguyễn Xuân Thanh 1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thái 1973	
	7/7/2003			Kinh			
	051203003308			không	Đoàn		
174	Đặng Ngọc Hữu Trí		Tổ 13	Công nhân	12/12	Đặng Ngọc Trung 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Trần Thị Xuyến 1978	
	8/10/2003			Kinh			
	051203003419			không	Đoàn		
175	Võ Anh Quyết		Tổ 13	Nông	12/12	Võ Anh Quảng SN: 1960	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Phạm Thị Chúc SN: 1961	
	12/20/2003			Kinh			
	051203009062			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
176	Bùi Tá Vệ Bình		Tổ 13	Nông	12/12	Bùi Tá Danh	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CD	Nguyễn Hồ Vệ Giang	
	11/26/2004			Kinh			
	051204004572			không	Đoàn		
177	Bùi Tá Tuấn		Tổ 13	Buôn bán	12/12	Bùi Tá Hoanh SN: 1974	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Thắng SN: 1976	
	2/10/2002			Kinh			
	051202001302			không	Đoàn		
178	Võ Trần Ngọc Phước		Tổ 13	Buôn bán	12/12	Võ Thành Tuyền	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Trần Thị Mỹ Hạnh	
	7/20/2004			Kinh			
	051204012838			không	Đoàn		
179	Lê Vũ Như Bảo		Tổ 13	Nông	12/12	Lê Văn Như	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Vũ Thị Thanh Bình	
	9/28/2004			Kinh			
	051204004903			không	Đoàn		
180	Lê Thanh Tùng		Tổ 13	Công nhân	09/12		
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Lê Thị Thương	
	11/17/2007			Kinh			
	051207018100			không	Đoàn		
181	Đình Nhất Duy		Tổ 13	Tiểu thương	12/12	Đình Sơn Tú	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Lương Thị Út	
	5/11/2007			Kinh			
	051207021956			không	Đoàn		
182	Nguyễn Ngọc Tân		Tổ 14	Nông	12/12	Nguyễn Tính SN: 1971	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Lê Minh SN: 1973	
	2/20/2002			Kinh			
	051202011855			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
183	Trần Khánh Nhân		Tổ 14	Nông	12/12	Trần Hiền – 1967	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Đinh Thị Ngọc Bích – 1969	
	3/23/2003			Kinh		Đinh Thị Ngọc Bích – 1969	
	051203003514			không	Đoàn		
184	Nguyễn Quốc Khánh		Tổ 14	Buôn bán	12/12		
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Nguyễn Thị Kim Thoa	
	9/2/2006			Kinh			
	051206006302			không	Đoàn		
185	Phạm Ngọc Vũ		Tổ 14	Nông	09/12	Phạm Tấn Thuyền	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Lê Thị Mẹo	
	8/12/2006			Kinh			
	051206005503			không	Đoàn		
186	Trần Tiến		Tổ 14	Công nhân	12/12	Trần Vy Huyền	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Võ Thị Loan	
	4/5/2006			Kinh			
	051206011158			không	Đoàn		
187	Nguyễn Tấn Đạt		Tổ 14	Nông	11/12	Nguyễn Văn Định	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Thới Thị Tuyết	
	8/14/2006			Kinh			
	051206006928			không	Đoàn		
188	Nguyễn Tấn Ngọc		Tổ 14	Nông	12/12	Nguyễn Diên	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lan	
	10/18/2007			Kinh			
	051207010399			không	Đoàn		
189	Nguyễn Khắc Sử		Tổ 15	Buôn bán	12/12	Nguyễn Văn Niên 1967	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Ba	
	6/15/2003			Kinh		Võ Thị Ba	
	051203003309			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
190	Huỳnh Văn Hưng		Tổ 15	Công nhân	12/12	Huỳnh Chắt 1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Trà 1979	
	5/13/2003			Kinh			
	051203011117			không	Đoàn		
191	Nguyễn Thành Linh		Tổ 15	Công nhân	12/12	Nguyễn Thanh Quang 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Đặng Thị Lan Phương 1980	
	5/3/2003			Kinh			
	051203007840			không	Đoàn		
192	Đào Thanh Thương		Tổ 15	Nông	12/12	Đào Cư 1970	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Võ Thị Luyến 1975	
	4/19/2005			Kinh			
	051205006857			không	Đoàn		
193	Nguyễn Thành Tín		Tổ 15	Buôn bán	12/12	Nguyễn Văn Liêm	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Đặng Thị Chung	
	11/13/2002			Kinh			
	051202009522			không	Đoàn		
194	Trịnh Minh Hưng		Tổ 15	Nông	12/12	Trịnh Minh Vương	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Trương Thị Mỹ Chi	
	12/21/2004			Kinh			
	051204007237			không	Đoàn		
195	Đoàn Văn Tài		Tổ 15	Buôn bán	09/12	Đoàn Văn Khánh 1978	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng Vân 1976	
	5/5/2006			Kinh			
	051206014315			không	Đoàn		
196	Trần Văn Duy		Tổ 15	Nông	12/12	Trần Hoài Khánh 1974	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Trần Thị Thúy Thảo 1975	
	6/14/2004			Kinh			
	051204009414			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
197	Lê Đình Tú		Tổ 16	Nông	12/12	Lê Đình Tuấn SN: 1964	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Thanh Thủy SN: 1967	
	11/27/2002			Kinh			
	051202007762			không	Đoàn		
198	Bùi Phú Thành		Tổ 16	Buôn bán	12/12	Bùi Phú Cường	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Hồ Thị Trung	
	9/11/2003			Kinh			
	051203006428			không	Đoàn		
199	Bùi Anh Kiệt		Tổ 16	Công nhân	12/12	Bùi Năm	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phạm Thị Kim Phúc	
	9/3/2003			Kinh			
	051203013075			không	Đoàn		
200	Ngô Bùi Tường Vũ		Tổ 16	Công nhân	12/12	Ngô Văn Phẩm	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Mai Phương	
	10/15/2003			Kinh			
				không	Đoàn		
201	Huỳnh Thanh Phát		Tổ 16	Buôn bán	12/12	Huỳnh Thanh Hải	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Dung	
	5/28/2003			Kinh			
	051203010508			không	Đoàn		
202	Nguyễn Tấn Huy		Tổ 16	Công nhân	12/12	Nguyễn Tùng Sơn (c)	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Hồng Vân	
	6/2/2003			Kinh			
	051203002735			không	Đoàn		
203	Nguyễn Nhật Vỹ		Tổ 16	Buôn bán	09/12	Nguyễn Văn Tài	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Trương Thị Bé	
	9/10/2006			Kinh			
	051206011725			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
204	Đặng Quốc Thái		Tổ 16	CNVC	12/12	Đặng Hùng SN: 1970	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CD	Nguyễn T. Thu Nương	
	8/15/2002			Kinh			
	051202009839			không	Đoàn		
205	Đoàn Mạnh Hùng		Tổ 16	Nông	12/12	Đoàn Xin (c)	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Bé SN:1974	
	10/22/2002			Kinh			
	051202009599			không	Đoàn		
206	Dương Hiền Cường		Tổ 16	Viên chức	12/12	Dương Hiền Cừ SN: 1969	
	24/01/2003	Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Nga SN: 1969	
				Kinh			
	051203002875			không	Đoàn		
207	Huỳnh Ngọc Vũ		Tổ 16	Nông	12/12	Huỳnh Chí Công	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Đinh Thị Mỹ Hoa	
	9/3/2006			Kinh			
	051206015183			không	Đoàn		
208	Nguyễn Dương Hoàng		Tổ 16	Công nhân	12/12	Nguyễn Trường Giang	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Dương Thị Bé	
	11/11/2007			Kinh			
	051207020361			không	Đoàn		
209	Phạm Văn Tuấn		Tổ 17	Công nhân	12/12	Phạm Văn Tuấn – 1975	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phan Thị Hiệp – 1978	
	4/28/2003			Kinh			
	051203007544			không	Đoàn		
210	Đặng Quang Khải		Tổ 17	LĐ tự do	12/12	Đặng Quang Hưng – 1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn T.Thanh Huyền - 1971	
	7/3/2003			Kinh			
	051203003530			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
211	Lê Quốc Nghĩa		Tổ 17	Công nhân	12/12	Lê Xuân Dur – 1969	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Lê Thị Thùy - 1972	
	7/25/2003			Kinh			
	051203006847			không	Đoàn		
212	Võ Thành Đạt		Tổ 17	Nông	12/12	Võ Đình Thọ SN: 1980	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Ngô Thị Vân SN: 1984	
	5/22/2002			Kinh			
	051202010778			không	Đoàn		
213	Bùi Minh Hải		Tổ 17	Buôn bán	12/12	Bùi Minh Sơn 1977	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tâm 1980	
	1/30/2003			Kinh			
	051203004395			không	Đoàn		
214	Nguyễn Hải Nam		Tổ 18	Công nhân	12/12	Nguyễn Văn Tùng SN: 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Việt Hà SN: 1975	
	1/27/2003			Kinh			
	030203016552			không	Đoàn		
215	Bùi Tá Thiên Ấn		Tổ 18	Buôn bán	12/12	Bùi Tá Nhân	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Ngọc Lệ	
	3/15/2003			Kinh			
	051203004061			không	Đoàn		
216	Nguyễn Tấn Dũng		Tổ 18	Công nhân	12/12	Nguyễn Tiền 1970	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Ng Thị Ngọc Bích 1973	
	6/29/2004			Kinh			
	051204006294			không	Đoàn		
217	Nguyễn Quốc Thịnh		Tổ 18	Lái xe	12/12	Nguyễn Đình Thiện SN: 1969	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Đào SN: 1979	
	8/26/2005			Kinh			
	051205012974			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
218	Nguyễn Thành Đoàn		Tổ 18	Công nhân	12/12	Nguyễn Văn Trường 1971	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Chế Thị Mai	
	3/11/2006			Kinh			
	051206006428			không	Đoàn		
219	Trần Quang Minh		Tổ 18	Công nhân	12/12	Trần Đức Quang SN: 1977	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Lưu Thị Thu Thảo SN: 1982	
	1/14/2002			Kinh			
	051202005131			không	Đoàn		
220	Bùi Phú Cao		Tổ 18	Buôn bán	12/12	Bùi Phụ Cát 1970	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Đậu Thị Loan 1982	
	12/23/2006			Kinh			
	051206005575			không	Đoàn		
221	Nguyễn Bùi Thanh Hiếu		Tổ 18	Buôn bán	11/12	Nguyễn Thanh Đông	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Bùi Thị Vân	
	10/23/2007			Kinh			
	051207019578			không	Đoàn		
222	Lê Hoàng		Tổ 19	LĐPT	12/12	Lê Văn Lập 1969	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phạm Thị Thu Hương 1976	
	9/21/2004			Kinh			
	051204012840			không	Đoàn		
223	Nguyễn Tiến Dũng		Tổ 19	Bộ đội	12/12	Nguyễn Văn Dương 1976	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Viễn 1978	
	11/17/2003			Kinh			
	051203002042			không	Đoàn		
224	Nguyễn Quốc Hưng		Tổ 19	Buôn bán	12/12	Nguyễn Văn Tâm 1984	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Minh Loan	
	4/20/2003			Kinh		Nguyễn Thị Minh Loan	
	051203002693			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
225	Nguyễn Hồ Huy		Tổ 19	CA	12/12	Nguyễn Ngọc Vinh 1976	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Hồ Thị Mỹ Lệ 1973	
	7/31/2003			Kinh			
	051203013947			không	Đoàn		
226	Vũ Ngọc Hoàng Phước		Tổ 19	CNVC	12/12	Vũ Ngọc Thọ 1969	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Tâm 1978	
	2/4/2003			Kinh			
	051203001056			không	Đoàn		
227	Phan Lê Thanh Bảo		Tổ 19	LĐPT	12/12	Phan Thanh Bình 1977	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Cẩm Hà 1978	
	1/22/2003			Kinh			
	049203013774			không	Đoàn		
228	Mai Việt Thành		Tổ 19	Dầu khí	12/12	Mai Việt Thắng 1976	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thúy Ái 1976	
	11/3/2002			Kinh			
	051202000385			không	Đoàn		
229	Nguyễn Anh Kiệt		Tổ 19	LĐPT	10/12	Nguyễn Quốc Hoài Vũ	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Đặng Thị Thu Sương	
	5/27/2007			Kinh			
	051207020970			không	Đoàn		
230	Nguyễn Văn Đạt		Tổ 20	Hưu trí	12/12	Nguyễn Văn Bảo 1963	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Mai 1964	
	6/16/1999			Kinh			
	051099002744			không	Đoàn		
231	Trần Quốc Việt		Tổ 20	CNVC	12/12	Trần Đình Xuyên 1972	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Trần Thị Thanh Toàn 1972	
	5/18/2005			Kinh			
	051205005155			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
232	Nguyễn Minh Hiền		Tổ 20	CNVC	12/12	Nguyễn Nam 1974	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Thanh Quỳnh 1974	
	6/16/2003			Kinh			
	051203002272			không	Đoàn		
233	Đỗ Nguyễn Trung Hiếu		Tổ 20	CNVC	12/12	Đỗ Đình Luyện 1960	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Quảng 1969	
	6/6/2003			Kinh			
	051203003390			không	Đoàn		
234	Nguyễn Trần Gia Khương		Tổ 20	CNVC	12/12	Nguyễn Trần Tiên 1963	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Thanh Tâm 1969	
	3/7/2003			Kinh			
	051203008602			không	Đoàn		
235	Nguyễn Đức Hiếu		Tổ 20	CNVC	12/12	Nguyễn Đức Trung 1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Hương Giang	
	3/11/2003			Kinh			
	051203005786			không	Đoàn		
236	Trương Quốc Thuận		Tổ 20	CNVC	12/12	Trương Văn Thuật 1959	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Tuyết Nhung 1966	
	8/3/2002			Kinh			
	051202003536			không	Đoàn		
237	Phùng Quang Huy		Tổ 20	CNVC	12/12	Phùng Trùng Dương 1976	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Lan Phương 1977	
	6/17/2002			Kinh			
	051202004018			không	Đoàn		
238	Ngô Gia Bảo		Tổ 20	CNVC	12/12	Ngô Anh Hiếu 1975	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Thanh 1976	
	11/13/2002			Kinh			
	051202005162			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
239	Nguyễn Trần Tấn Vương		Tổ 20	LĐPT	12/12	Nguyễn Trần Tấn Lập 1973	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Thanh Tùng 1976	
	9/21/2000			Kinh			
	051200003704			không	Đoàn		
240	Đàm Viết Huy		Tổ 21	CNVC	12/12	Đàm Hồng Hải 1971	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Hòa 1974	
	9/26/2002			Kinh			
	051202005971			không	Đoàn		
241	Phạm Trường Giang		Tổ 21	CNVC	12/12	Phạm Công Viện 1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Lệ Thủy 04/11/1978	
	8/26/2002			Kinh			
	051202011910			không	Đoàn		
242	Nguyễn Ngọc Khang		Tổ 21	CNVC	12/12	Nguyễn Trọng Hiên 1970	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Huỳnh Thị Bích Ngọc 1975	
	9/17/2002			Kinh			
	051202012390			không	Đoàn		
243	Bùi Văn Đạt		Tổ 21	LĐPT	12/12	Bùi Văn Phương 1977	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Trần Thị Út Hai 1980	
	3/25/2006			Kinh			
	051206008363			không	Đoàn		
244	Đỗ Minh Thành		Tổ 21	LĐPT	12/12	Đỗ Minh Dũng 1970	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Đoàn Thị Lài 1982	
	11/10/2006			Kinh			
				không	Đoàn		
245	Trịnh Quang Lộc		Tổ 21	LĐPT	12/12		
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Hường Thị Mai Hoa 1972	
	11/13/2004			Kinh			
	051204011442			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
246	Võ Tấn Kiệt		Tổ 21	CNVC	12/12	Võ Văn Toàn 1975	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Hạ Thị Tuyền 1978	
	12/22/2003			Kinh			
	051203002251			không	Đoàn		
247	Lê Thanh Phương		Tổ 21	LĐPT	12/12	Lê Chí Cường 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Lan Hương 1973	
	11/28/2003			Kinh			
	051203014730			không	Đoàn		
248	Nguyễn Hoàng Trung		Tổ 21	CNVC	12/12	Nguyễn Văn Bắc 1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phạm Thị Mỹ Hiệp 1975	
	5/10/2002			Kinh			
	051202007636			không	Đoàn		
249	Nguyễn Hoài Duy Anh		Tổ 21	CNVC	12/12	Nguyễn Văn Tâm 1964	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Mỹ Thuyền 1965	
	12/18/2002			Kinh			
	051202000362			không	Đoàn		
250	Nguyễn Duy Niên		Tổ 21	Công nhân	12/12	Nguyễn Đưa 1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thanh Tâm 1971	
	10/22/2002			Kinh			
	051202006938			không	Đoàn		
251	Phùng Phước Thiên		Tổ 21	CNVC	12/12	Phùng Đình Toàn 1967	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Từ Thị Thu Hồng 1967	
	9/26/2002			Kinh			
	051202003202			không	Đoàn		
252	Lê Duy Khánh		Tổ 21	CNVC	12/12	Lê Bá Văn 1974	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thủy 1977	
	7/11/2006			Kinh			
	051206002098			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
253	Châu Minh Đức		Tổ 22	CNVC	12/12	Châu Lâm Bình 1970	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CD	Phan Thị Nở 1978	
	8/31/2005			Kinh			
	051205007653			không	Đoàn		
254	Lê Bá Ngọc Quý		Tổ 22	CNVC	12/12	Lê Bá Trung 1969	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Kim Chung 1971	
	4/4/2003			Kinh			
	051203003091			không	Đoàn		
255	Nguyễn Hải Đăng		Tổ 22	CNVC	12/12	Nguyễn Thanh Hải 1967	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Tuyết Nga	
	7/2/2003			Kinh			
	051203002892			không	Đoàn		
256	Lê Minh Quân		Tổ 22	LĐPT	12/12	Lê Thanh Bình 1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Cẩm 1976	
	3/17/2003			Kinh			
	051203003026			không	Đoàn		
257	Lê Cao Quốc Việt		Tổ 22	CNVC	12/12	Lê Thê Vũ 02/12/1976	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Cao Thị Ngọc Phương 1978	
	1/19/2003			Kinh			
	051203010697			không	Đoàn		
258	Nguyễn Đức Huy		Tổ 22	CNVC	12/12	Nguyễn Phước Hưng 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Hải 1970	
	6/19/2002			Kinh			
	051202010142			không	Đoàn		
259	Nguyễn Thanh Hưng		Tổ 22	LĐPT	12/12	Nguyễn Thanh Kiều 1967	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Hồ Thị Nhớ 1968	
	6/22/2002			Kinh			
	051202010664			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
260	Dương Chí Cường		Tổ 22	LĐPT	12/12		
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Thiện Từ	
	8/14/1999			Kinh			
	051099004680			không	Đoàn		
261	Lê Cao Hùng Vương		Tổ 22	LĐPT	12/12	Lê Văn Hương 1973	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Yến 1983	
	1/31/2006			Kinh	Không		
	080206006414			không	Đoàn		
262	Võ Xuân Nhất Huy		Tổ 22	Buôn bán	11/12	Võ Thanh Truyền	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Lê Thị Thu Thuận	
	12/25/2007			Kinh			
	051207018523			không	Đoàn		
263	Nguyễn Việt Hoàng		Tổ 22	CNVC	12/12	Nguyễn Việt Long 1977	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Dương Thị Hoài Mỹ 1977	
	2/19/2003			Kinh			
	051203007545			không	Đoàn		
264	Đỗ Hà Sa		Tổ 23	Buôn bán	12/12	Đỗ Ngọc Tâm 1962	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Hà Thị Kiều Trang 1974	
	2/19/2002			Kinh			
	051202010869			không	Đoàn		
265	Đình Quang Huy		Tổ 23	CNVC	12/12	Đình Thiên Khanh 1967	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Phương Nam	
	6/14/2003			Kinh			
	051203012333			không	Đoàn		
266	Phan Ngọc Duy Trí		Tổ 23	Bảo vệ	12/12	Phan Tôn Ngọc Tiên 1964	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phạm Thị Ngọc Trâm 1973	
	10/20/2003			Kinh			
	051203003163			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
267	Nguyễn Hồng Ký		Tổ 23	Ngân hàng	12/12	Nguyễn Văn Khiêm1966	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Lệ Thúy 1970	
	12/23/2002			Kinh			
	051202005392			không	Đoàn		
268	Trần Nguyễn Nhật Minh		Tổ 23	CNVC	12/12	Trần Minh Hùng 1976©	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Diệu Hòa 1979	
	11/11/2003			Kinh			
	051203003276			không	Đoàn		
269	Hồ Duy Đông		Tổ 23	LĐPT	12/12	Hồ Hải Viễn Du 1974	
	1/11/2002	Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phạm Thị Hồng Hải 1979	
				Kinh			
	051202004570			không	Đoàn		
270	Lê Thanh Bình		Tổ 23	Buôn bán	11/12	Lê Thái Viên	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Phạm Thị Kim Quyên	
	1/3/2006			Kinh			
	051206012250			không	Đoàn		
271	Lê Võ Tấn Phú		Tổ 23	Buôn Bán	9/12	Lê Tấn Duy	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Võ Thị Phương Thảo	
	12/13/2007			Kinh			
	051207019130			không	Đoàn		
272	Ngô Trung Nghĩa		Tổ 23	LĐPT	12/12	Ngô Văn Trung	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Lương Thị Phương Vân	
	1/21/2007			Kinh			
	051207013384			không	Đoàn		
273	Nguyễn Quốc Huy		Tổ 24	Buôn Bán	12/12	Nguyễn Quốc Đồng 1962	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trịnh Thị Vân Anh 1969	
	11/16/2001			Kinh			
	051201003203			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
274	Lê Trần Anh Quý		Tổ 24	CNVC	12/12	Lê Văn Quang 1975	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Thanh 1976	
	11/3/2003			Kinh			
				không	Đoàn		
275	Từ Thái Tiến		Tổ 24	Hưu trí	12/12	Từ Thái Lân 1962	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Thanh 1969	
	10/2/2002			Kinh			
	051202001168			không	Đoàn		
276	Cao Lý Sinh		Tổ 24	LĐPT	12/12	Cao Thành Sự 1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lý Tú Thanh 1973	
	11/8/2002			Kinh			
	051202007093			không	Đoàn		
277	Nguyễn Xuân Cường		Tổ 24	LĐPT	12/12	Nguyễn Xuân Đức 1969	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Sang 1973	
	1/22/2002			Kinh			
	051202008258			không	Đoàn		
278	Tạ Gia Nhật Minh		Tổ 24	CNVC	12/12	Tạ Gia Thụy 1973	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Ái An 1978	
	7/3/2003			Kinh			
	051203003154			không	Đoàn		
279	Nguyễn Hồ Thiện		Tổ 25	LĐPT	12/12	Nguyễn Kim Quang 1967	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Hồ Thị Thúy 1972	
	3/3/2001			Kinh			
	79201025138			không	Đoàn		
280	Vũ Hồng Quân		Tổ 25	LĐPT	12/12	Vũ Quang 1965	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Hồng Nga 1966	
	10/2/2000			Kinh			
	051200006548			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
281	Ngô Trần Tiến Hoàng		Tổ 25	CNVC	12/12	Ngô Văn Hưng 1966	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Thu Hà 1974	
	8/21/2002			Kinh			
	051202011841			không	Đoàn		
282	Nguyễn Nguyễn Triệu Vỹ		Tổ 25	LĐPT	12/12	Nguyễn Thanh Sơn 1970	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Nguyễn Thị Kim Chinh	
	6/1/2005			Kinh			
	051205009339			không	Đoàn		
283	Trần Thanh Hiệu		Tổ 25	CNVC	12/12	Trần Thanh Hùng 1971	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Mỹ 1965	
	6/23/2001			Kinh			
	051201002981			không	Đoàn		
284	Nguyễn Thành Duy		Tổ 25	CNVC	12/12	Nguyễn Thành Nhân 1964	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Hà 02/10/1971	
	3/9/2003			Kinh			
	051203010102			không	Đoàn		
285	Lưu Quang Tùng		Tổ 25	LĐPT	12/12	Lưu Quang Tuấn 1969	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Cúc 1975	
	8/19/2003			Kinh			
	051203009350			không	Đoàn		
286	Lê Nguyễn Hoàng Phước		Tổ 25	CNVC	12/12	Lê Thanh Bình 1977	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Ánh Ngân 1979	
	12/4/2002			Kinh			
	051202009550			không	Đoàn		
287	Lê Tôn Danh		Tổ 25	LĐPT	12/12	Lê Văn Tạo 1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Đoàn Thị Vân 1968	
	8/4/2002			Kinh			
	051202001008			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
288	Phạm An Di		Tổ 25	Bác sĩ	12/12	Phạm Tấn Sinh 1966	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Vy Trí 1973	
	4/19/2001			Kinh			
	051201004315			không	Đoàn		
289	Nguyễn Bảo Huy		Tổ 25	CNVC	12/12	Nguyễn Văn Thành	
	11/26/2005	Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Tạ Thị Kiều Oanh	
				Kinh			
	051205010485			không	Đoàn		
290	Lê Anh Hữu Lộc		Tổ 26	LĐPT	12/12	Lê Anh Bắc 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Nghĩa 1972	
	8/2/2003			Kinh			
	051203013453			không	Đoàn		
291	Huỳnh Gia Bảo		Tổ 26	LĐPT	12/12		
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Huỳnh Thị Trọng 1962	
	4/27/2004			Kinh			
	064204012872			không	Đoàn		
292	Lê Đức Trí		Tổ 26	Công an	12/12	Lê Thanh Tùng 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thu Hòa 1977	
	8/28/2003			Kinh			
	051203002293			không	Đoàn		
293	Nguyễn Hoàn Vũ		Tổ 26	LĐPT	12/12	Nguyễn Văn Hòa 1965	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Hồng Huyền 1974	
	5/13/2003			Kinh			
	051203001174			không	Đoàn		
294	Trần Anh Nghĩa		Tổ 26	CNVC	12/12	Trần Anh Vũ 1975	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Đoàn Thị Bích Thủy 1978	
	12/11/2002			Kinh			
	051202004929			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
295	Võ Thành Tân		Tổ 26	Hưu trí	12/12	Võ Văn Tuyển 1949	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	Tiến sĩ	Lâm Thị Khải 1958	
	8/15/1999			Kinh			
	051099004406			không	Đoàn		
296	Nguyễn Nhật Hải		Tổ 26	Làm nghề	12/12	Nguyễn Cư 1967	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phạm Thị Diệu Hiền 1966	
	6/1/2000			Kinh			
	051200007940			không	Đoàn		
297	Nguyễn Duy Khanh		Tổ 26	Tiểu thương	12/12	Nguyễn Duy Sơn	
	6/19/2004	Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Lê Thị Yên	
				Kinh			
	051204013236			không	Đoàn		
298	Trương Hoàng Mỹ		Tổ 27	Tiểu thương	12/12	Trương Văn Luân	
	6/10/2005	Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Trần Thị Nguyệt	
				Kinh			
	051205006700			không	Đoàn		
299	Nguyễn Tân Kiên		Tổ 27	CNVC	12/12	Nguyễn Văn Nam 1965	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phạm Thị Thơ 1966	
	5/21/2003			Kinh			
	051203010055			không	Đoàn		
300	Bùi Hữu Thắng		Tổ 27	CNVC	12/12	Bùi Văn Tiến 1976	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thúy Mai 1979	
	9/28/2003			Kinh			
	051203001259			không	Đoàn		
301	Lê Tuấn		Tổ 27	CNVC	12/12	Lê Văn Đồi 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Thúy Phượng 1977	
	8/15/2003			Kinh			
	051203008827			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
302	Nguyễn Anh Việt		Tổ 27	CNVC	12/12	Nguyễn Đức Thanh 1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Thiều Thị Hoa 1971	
	7/8/2002			Kinh			
	051202007476			không	Đoàn		
303	Võ Lê Hùng		Tổ 27	Buôn Bán	12/12	Võ Hậu 1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Kim Chung 1973	
	7/23/2001			Kinh			
	051201011822			không	Đoàn		
304	Trương Quang Sang		Tổ 27	CNVC	12/12	Trương Văn Bảo 1966	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Tuyết 1967	
	10/4/2001			Kinh			
	051201002662			không	Đoàn		
305	Tổng Gia Bảo		Tổ 27	Buôn bán	12/12	Tổng Đình Cường (c)	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Phạm Lê Thủy 1978	
	2/20/2005			Kinh			
				không	Đoàn		
306	Thới Trương Minh Thiện		Tổ 27	Buôn bán	09/12	Thới Minh Hùng 1974	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Trương Thị Phương Lý 1974	
	8/9/2007			Kinh			
	051207016751			không	Đoàn		
307	Lê Đỗ Việt Hưng		Tổ 27	LĐPT	12/12	Lê Văn Hiền	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Đỗ Thị Hoan	
	4/26/2007			Kinh			
	051207011686			không	Đoàn		
308	Trần Đào Tiến Anh		Tổ 28	LĐPT	12/12	Trần Văn Hương 1968©	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Đào Thị Thanh 1966	
	6/8/2003			Kinh			
	079203042924			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
309	Bùi Minh Toàn		Tổ 28	CNVC	12/12	Bùi Văn Hóa 1976	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thúy Hằng	
	5/6/2003			Kinh			
	051203013051			không	Đoàn		
310	Nguyễn Trung Hiếu		Tổ 28	LĐPT	12/12	Nguyễn Lai 1974	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Minh Thảo	
	10/25/2003			Kinh	Không		
	051203003379			không	Đoàn		
311	Lê Hoàng Hiếu		Tổ 28	CNVC	12/12	Lê Tấn Sĩ 1969	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Huỳnh Kim Phương 1971	
	9/12/2003			Kinh			
	051203001801			không	Đoàn		
312	Bùi Văn Thịnh		Tổ 28	LĐPT	12/12	Bùi Văn Tịnh 1966©	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Võ Thị Lan 1972	
	1/14/2003			Kinh			
	051203002709			không	Đoàn		
313	Võ Thành Huy		Tổ 28	CNVC	12/12	Võ Thành Ngộ 1975	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Kim Trang	
	1/6/2003			Kinh			
	051203010693			không	Đoàn		
314	Lê Hồng An		Tổ 28	LĐPT	12/12	Lê Hồng Quân 1978	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Huỳnh Thị Ái Vân 1983	
	1/29/2003			Kinh		Huỳnh Thị Ái Vân 1983	
				không	Đoàn		
315	Đình Phạm Bá Linh		Tổ 28	CNVC	12/12	Đình Bá Anh 1962	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phạm Thị Hồng Hạnh 1970	
	1/5/2000			Kinh			
	051200004172			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
316	Đỗ Minh Tiến		Tổ 28	CNVC	12/12	Đỗ Minh Dũng 1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Như Phương	
	2/4/2003			Kinh			
	051203003356			không	Đoàn		
317	Hồ Ngọc Tân		Tổ 28	CNVC	12/12	Hồ Viết Trung 1963	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Bích Diệp	
	3/6/2001			Kinh			
	051201003160			không	Đoàn		
318	Mạc Tuấn Anh		Tổ 28	CNVC	12/12	Mạc Hoài Nam 1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Huỳnh Thị Thanh Tâm 1978	
	8/3/2003			Kinh			
				không	Đoàn		
319	Nguyễn Hoàng Nam		Tổ 28	LĐPT	12/12	Nguyễn Hương 2/2/1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Đào Thị Chi 7/04/1977	
	10/4/2006			Kinh			
	051206001243			không	Đoàn		
320	Nguyễn Phi Kiệt		Tổ 29	Tiểu thương	12/12	Nguyễn Phi Hùng	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Cao Thị Thu Hiền	
	11/30/2003			Kinh			
	051203012499			không	Đoàn		
321	Tạ Duy Hiếu		Tổ 29	Làm nông	12/12	Tạ Hùng, 1971	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Phương, 1973	
	2/17/2002			Kinh			
	051202012216			không	Đoàn		
322	Tạ Công Vinh		Tổ 29	Tiểu thương	09/12	Tạ Dũng	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Hồ Thị Tới	
	6/27/2007			Kinh			
	051207010615			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
323	Huỳnh Minh Khôi		Tổ 30	cán bộ	12/12	Huỳnh Minh Thanh, 1965	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Cúc, 1969	
	4/22/2002			Kinh			
	051202009208			không	Đoàn		
324	Tạ Ngọc Phú		Tổ 30	Tiểu thương	12/12	Tạ Ngọc Trai 28/3/1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Mến 30/3/1976	
	3/17/2003			Kinh			
	051203003498			không	Đoàn		
325	Nguyễn Tấn Anh Khoa		Tổ 30	CBCNVC	12/12	Nguyễn Tấn Quyên, 1971	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Phê 1973	
	3/26/2002			Kinh			
				không	Đoàn		
326	Bùi Mạnh Vũ		Tổ 30	Tiểu thương	12/12	Bùi Mạnh Dũng, 1975	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Kim Sơn, 1981	
	8/21/2003			Kinh			
	051203003069			không	Đoàn		
327	Nguyễn Duy Nam		Tổ 30	Tiểu thương	12/12	Nguyễn Minh Duy Khương 1968 (c)	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thi 1970	
	3/7/2001			Kinh			
	051201012644			không	Đoàn		
328	Trương Minh Phúc		Tổ 31	Tiểu thương	12/12	Trương Minh Chính 1967	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Đa 25/8/1971 ©	
	9/18/2003			Kinh			
	051203007578			không	Đoàn		
329	Đoàn Phùng Khải		Tổ 31	Tiểu thương	12/12	Đoàn Đức Tâm 20/9/1975	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phùng Thị Kim Liên,1978	
	7/12/2003			Kinh			
	051203012686			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
330	Lê Trọng Tín		Tổ 31	Tiểu thương	12/12	Lê Trọng Dung 01/11/1970	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Thu Hà 01/11/1969	
	9/28/2003			Kinh		Bùi Thị Thu Hà 01/11/1969	
	051203008432			không	Đoàn		
331	Nguyễn Lê Gia Huy		Tổ 31	Tiểu thương	12/12	Nguyễn Mạnh Dân, 1961	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Nuôi 03/3/1964	
	5/31/2003			Kinh			
	051203003310			không	Đoàn		
332	Hồ Tấn Quang		Tổ 31	Tiểu thương	12/12		
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CD	Hồ Thị Nở	
	11/16/2004			Kinh			
	051204001099			không	Đoàn		
333	Nguyễn Chấn Hưng		Tổ 32	Tiểu thương	12/12	Nguyễn Duy Nhất 18/5/1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Phạm Thị Kim Thức,1968	
	7/11/2003			Kinh			
	051203001683			không	Đoàn		
334	Nguyễn Trương Tiến		Tổ 32	Làm nông	12/12	Nguyễn Dương 1960	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trương Thị Hà 1967	
	8/28/2003			Kinh			
	051203010978			không	Đoàn		
335	Võ Thành Hòa		Tổ 32	Tiểu thương	12/12	Võ Thành Mẫn	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Đoàn Thị Minh Hải	
	9/1/2004			Kinh			
	051204008605			không	Đoàn		
336	Trần Duy Hoàng		Tổ 32	Tiểu thương	12/12	Trần Văn Hợi	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Hoa 1/5/1975	
	2/27/2002			Kinh			
	05120200385			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
337	Trần Duy Hào		Tổ 32	Tiểu thương	12/12	Trần Văn Hợi	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Trần Thị Hoa 1/5/19	
	2/27/2002			Kinh			
	051202001564			không	Đoàn		
338	Nguyễn Duy Quang Huy		Tổ 32	Buôn bán	09/12	Nguyễn Duy Hào	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lân	
	11/23/2007			Kinh			
	051207021294			không	Đoàn		
339	Võ Thành Công		Tổ 32	Tiểu thương	09/12	Võ Thành	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Thái Thị Diệu Hiền	
	7/19/2007			Kinh			
	051207021922			không	Đoàn		
340	Nguyễn Văn Thái Tuấn		Tổ 32	Tiểu thương	08/12	Nguyễn Văn Thương	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Văn Thị Mỹ	
	4/7/2007			Kinh			
	051207018485			không	Đoàn		
341	Huỳnh Minh Toàn		Tổ 33	CNVC	12/12	Huỳnh Minh Tùng 26/6/1972	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Đào Thị Lệ Hương,1972	
	10/24/2002			Kinh			
	051202006096			không	Đoàn		
342	Huỳnh Văn Hiền		Tổ 33	Tiểu thương	11/12	Huỳnh Văn Hà 1978	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Phan Thị Danh	
	1/16/2005			Kinh			
	051205001089			không	Đoàn		
343	Trần Quang Long		Tổ 33	Tiểu thương	12/12	Trần Quang Du	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Minh Thảo	
	6/2/2002			Kinh			
				không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
344	Trần Anh Kha		Tổ 33	Tiểu thương	12/12	Trần Văn Dũng, 1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Mai Thị Tuyết, 1972	
	8/26/2002			Kinh			
				không	Đoàn		
345	Đặng Bùi Xuân Giang		Tổ 33	Buôn bán	12/12		
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Đặng Thị Kim Chi	
	4/13/2006			Kinh			
	051206009819			không	Đoàn		
346	Võ Thành Luận		Tổ 33	Tiểu thương	12/12	Võ Thành Thử	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Nguyễn Thị Thu	
	10/31/2005			Kinh			
	051205000942			không	Đoàn		
347	Đỗ Minh Đạt		Tổ 33	Tiểu thương	12/12	Đỗ Minh Dũng 10/10/1966	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Bùi Thị Kim Chi 01/01/1968	
	7/18/2003			Kinh			
	051203005542			không	Đoàn		
348	Võ Anh Kiệt		Tổ 33	Tiểu thương	12/12	Võ Tấn Quang	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Trương Thị Nga	
	3/18/2004			Kinh			
	051204007296			không	Đoàn		
349	Phan Minh Hiếu		Tổ 33	LDPT	12/12	Phan Minh Hiền	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc		Phạm Thị Thu Thanh	
	1/9/2007			Kinh			
	046207004762			không	Đoàn		
350	Nguyễn Hải Bình		Tổ 34	Tiểu thương	12/12	Nguyễn Dương Thành	
		Công nhân	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	CĐ	Nguyễn Thị Thọ	
	11/12/2004			Kinh			
	051204003024			không	Đoàn		

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ CC/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc nếu có	TP gia đình - TP b.thân - Dân tộc; Tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ; - Đảng, Đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng) năm sinh, nghề nghiệp	Ghi Chú
351	Nguyễn Viết Thọ		Tổ 34	Tiểu thương	12/12	Nguyễn Viết Lộc 4/6/1973	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Lê Thị Trang 30/6/1974	
	6/22/2002			Kinh			
	051202010944			không	Đoàn		
352	Huỳnh Chí Thành		Tổ 34	CBCNVC	12/12	Huỳnh Trường	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Đoàn Thị Thùy Trang	
	2/14/2003			Kinh			
	051203008563			không	Đoàn		
353	Nguyễn Anh Tùng		Tổ 34	Tiểu thương	12/12	Nguyễn Anh Tuấn 1968	
		Lao động tự do	P. Nghĩa Lộ	Phụ thuộc	ĐH	Nguyễn Thị Thanh Mai1961	
	6/22/2000			Kinh			
	051200004806			không	Đoàn		